

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG
LÔ CII-3, KCN C, TP SA ĐÉC, T. ĐỒNG THÁP
MÃ CHỨNG KHOÁN: SGC



SAGIMEXCO.
DONG THAP

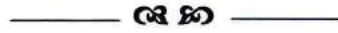
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

Đồng Tháp, tháng 03 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG
LÔ CII-3, KCN C, TP SA ĐÉC, T. ĐỒNG THÁP
MÃ CHỨNG KHOÁN: SGC



SAGIMEXCO.
DONG THAP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

Đồng Tháp, tháng 03 năm 2018

1804
CÔNG
C
T NHÀ
A GI
C-T.

MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát Trang 1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh Trang 2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Trang 2
4. Định hướng phát triển Trang 4
5. Các rủi ro Trang 4

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... Trang 5
2. Tổ chức và nhân sự..... Trang 6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... Trang 10
4. Tình hình tài chính Trang 10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Trang 11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty Trang 12
 - 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu..... Trang 12
 - 6.2. Tiêu thụ năng lượng Trang 12
 - 6.3. Tiêu thụ nước..... Trang 13
 - 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường Trang 13
 - 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động Trang 13
 - 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... Trang 13
 - 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN..... Trang 14

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Trang 14
2. Tình hình tài chính Trang 14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... Trang 15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai Trang 15
5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán Trang 15

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty Trang 15
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty Trang 15



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	Trang 16
---	----------

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị	Trang 16
2. Ban Kiểm soát.....	Trang 18
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	Trang 18

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.....	Trang 19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	Trang 19



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400469817
- Vốn điều lệ: 71.475.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 118.524.081.138 đồng
- Địa chỉ: Lô C II-3 Khu Công Nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại: 02773.763155
- Số fax: 02773.763152
- Website: www.sagiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: **SGC**

Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Thành lập ngày 28/5/2004

- + Niêm yết ngày 05 tháng 09 năm 2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM.
- + Chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/06/2009.
- + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 06 năm 2004
- + Xây dựng nhà máy Bánh phồng tôm Sa Giang 2 tại Khu Công Nghiệp A1
- + Thành lập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 tháng 10 năm 2008.
- + Chuyển Chi Nhánh về địa chỉ 483 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân TP HCM.
- + Sát nhập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 vào công ty năm 2012

+ Sắt nhập Xưởng thực phẩm vào Xí Nghiệp Sa Giang 2, và đầu tư mở rộng Xưởng thực phẩm tại Khu công nghiệp A.

+ Xây dựng Hội Trường tại Khu Công Nghiệp C

– Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

+ **Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm**

Địa bàn kinh doanh: Tất cả các tỉnh thành trong cả nước, các nước ở Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

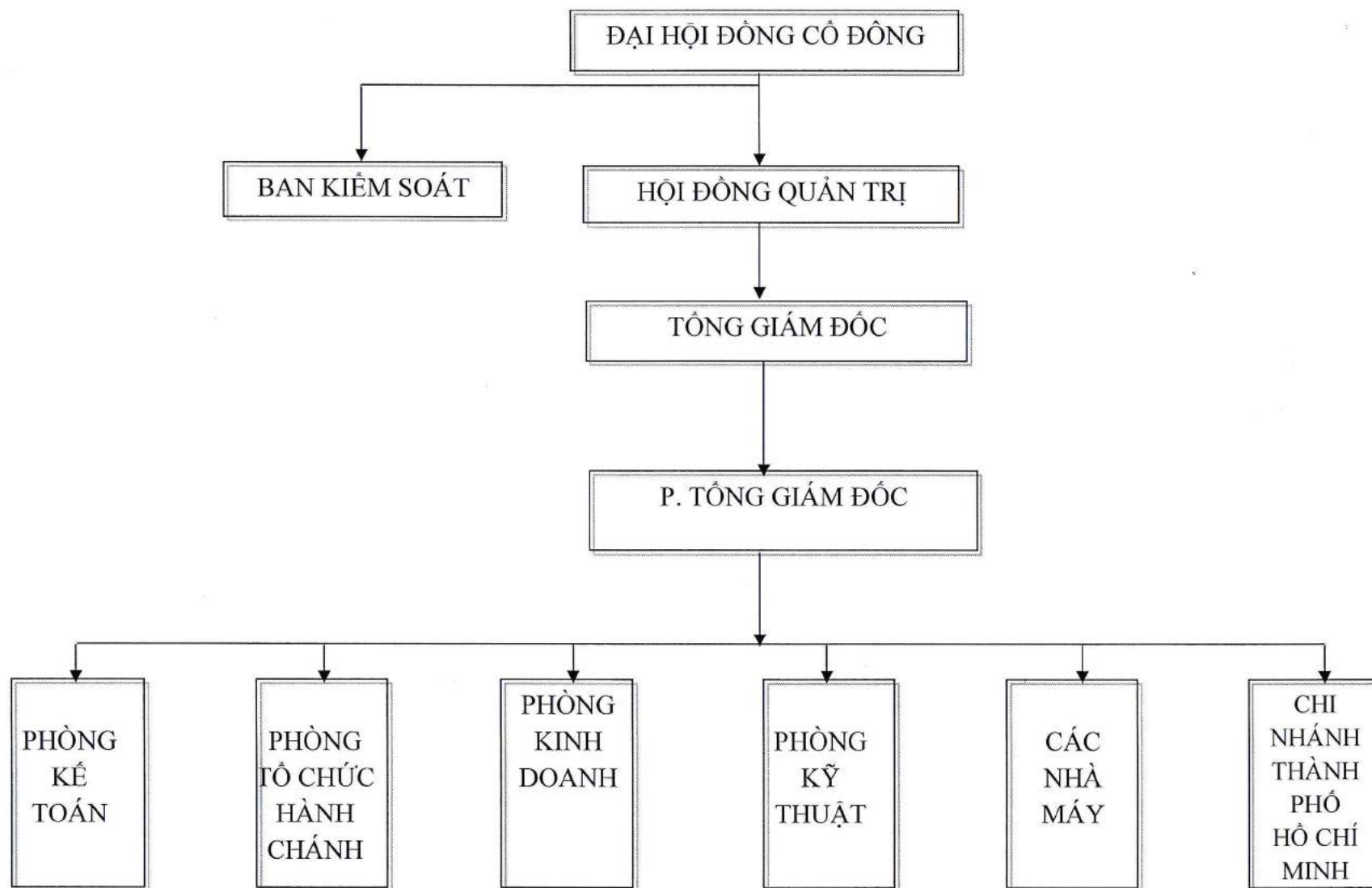
- Hội đồng quản trị: 7 người trong đó 01 Chủ tịch HĐQT, 6 thành viên HĐQT, Ban kiểm soát 03 người gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc gồm 01 tổng giám đốc và 02 phó tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng, Các nhà máy sản xuất, Chi nhánh.



Sơ đồ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.

- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Giữ vững thị trường đã có, phát triển các thị trường tiềm năng như Đông Âu, Mỹ, Châu Á, phát triển mạnh thị trường nội địa.

- + Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- + Phát triển sản xuất với sản phẩm chủ yếu là Bánh phồng tôm các loại và đa dạng hoá sản phẩm có nguyên liệu từ gạo, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.

- + Mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

- + Đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, giảm chi phí nhân công, tiêu hao nhiên liệu

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương, đóng góp cho các công trình phúc lợi xã hội, ủng hộ đồng bào bị thiên tai v.v...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về giá nguyên liệu: Giá nguyên liệu chính như bột mì, tôm đều biến động rất nhạy với thị trường và có tính mùa vụ. Trong năm qua, các mặt hàng nguyên nhiên liệu biến động mạnh.

Biện pháp: Luôn luôn cập nhật thông tin thị trường, tìm hiểu quy luật mùa vụ của nguyên nhiên liệu

- Rủi ro về biến động lãi suất: Công ty liên tục nâng cao công suất, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại vì vậy luôn có nhu cầu về vốn. Nếu lãi suất cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Đối thủ cạnh tranh: Công ty luôn cập nhật thông tin về các đối thủ trong cùng ngành. Tuy nhiên hiện nay có thêm nhiều đối thủ mới ở thị trường trong nước lẫn nước ngoài. Đa số những đối thủ này sử dụng chiến lược cạnh tranh về giá để thu hút khách hàng.

Biện pháp: Năm bắt được những khó khăn đó, trong năm qua Công ty đã không ngừng cải tiến máy móc, thay đổi nâng cao phương thức sản xuất, tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế giá rẻ, nhằm hạ giá thành tạo năng lực cạnh tranh so với đối thủ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tỷ giá USD tăng, sản lượng tăng, chính sách điều chỉnh giá bán và cải tiến máy móc thiết bị... làm tăng doanh thu, giảm chi phí, nên làm tăng lợi nhuận, đạt vượt kế hoạch đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Công ty đã thực hiện đạt 101,8 % tổng doanh thu chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đạt 109,05 % so với cùng kỳ năm trước thể hiện như qua các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH NĂM 2017	% SO KẾ HOẠCH
- Sản lượng tiêu thụ			
+ Bánh phồng tôm	Tấn	7.343	101,99 %
+ Sản phẩm từ gạo	Tấn	883	88,3 %
-Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290,14	101,8 %
-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,51	101,4 %
-Thuế TNDN	Tỷ đồng	8,8	
-Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	29,83	
-Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	6.700.000	121,82%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Hữu Quá:

Họ và tên:	Phạm Hữu Quá
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/08/1958
Nơi sinh:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 18 25 12 73 - (067) 763 407
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + Từ 1976 đến 01/07/2004 + Từ 01/07/2004 đến 04/2008 + Từ 05/2008 đến 04/2014 + Từ 04/2014 đến nay	Làm việc tại Công ty CP. XNK Sa Giang - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang - Chủ tịch HĐQT Công ty CP. XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	39.841CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Lâm Văn Cường (con rể) đang nắm giữ 61.482CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP).

2- Ông Nguyễn Văn Kiệm Tổng Giám Đốc :

Họ và tên:	Nguyễn Văn Kiệm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/04/1967
Nơi sinh:	Tân Phú Trung , Châu Thành Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Phú Trung , Châu Thành Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Phú Hòa, Tân Phú Đông, Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 19 926486 –(067) 763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + 1995 - đến nay	Công tác tại Cty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.938cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không



3. Phó Tổng Giám Đốc – Ông Mai Hoàng Tâm :

Họ và tên:	Mai Hoàng Tâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/04/1970
Nơi sinh:	Sađéc, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	149/24 Khóm 3 phường 2 TP Sađéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913830151 - (067) 3763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	kỹ sư công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác: + Từ 1993 đến 1995 + Từ 1996 đến nay	Công tác tại XN chế biến thực phẩm ARICO Công tác tại Công ty CP. XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	58.909 (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	- Bà Huỳnh Thị thủy Trang (Vợ) đang nắm giữ 17.100 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Bà Mai Thúy Phượng (Chị) đang nắm giữ 9.600 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

4. Phó Tổng Giám Đốc –Bà Mật Bích Khuây

Họ và tên:	Mật Bích Khuây
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/12/1969
Nơi sinh:	Phnôm-pênh(Campuchia)
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Campuchia
Địa chỉ thường trú:	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913118103 - (067) 3763154
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân khoa học ngành hoá
Quá trình công tác: + Từ 1996 đến nay	Công tác tại Công ty CP. XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.540 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Ông Nguyễn Văn Thêm (Chồng) đang nắm giữ 16.803 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

–Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

–Số lượng cán bộ, nhân viên: 532 người trong đó 68 lao động gián tiếp (chiếm 12.78 %),

–Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm:

Hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo đối với lao động nữ có con trong độ tuổi gửi trẻ, mẫu giáo bằng tiền mặt. Mức hỗ trợ là 50.000 đ/ tháng, 6 tháng chỉ hỗ trợ một lần.

Nếu tổng quỹ lương sản phẩm thực hiện mỗi quý hoặc mỗi 6 tháng còn thừa thì Công ty sẽ chi thưởng bổ sung cho CBCNV từ nguồn này.

Hàng năm mỗi CBCNV được tặng 01 bộ trang phục tết quy bằng tiền là 600.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	167.257.569.655	161.031.928.040	96,3 %
Doanh thu thuần	264.741.519.604	288.765.918.143	109,1 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.478.874.635	37.291.563.199	105,1 %
Lợi nhuận khác	268.849.378	219.430.087	81,6 %
Lợi nhuận trước thuế	35.747.724.013	37.510.993.286	104,9 %
Lợi nhuận sau thuế	28.622.537.180	29.831.071.807	104,2 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32 %	34 %	106,3 %

Các chỉ tiêu khác: không

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,24	2,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,65	1,77	
(TSLĐ - Hàng tồn kho)			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	30,24 %	26,40 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	43,35 %	35,86 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	8,45	8,88	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,58	1,79	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,81 %	10,33 %	
	24,15 %	25,17 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,11 %	18,53 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,4 %	12,91 %	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 7.147.580 cổ phần phổ thông đang lưu hành

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

+Cổ đông lớn: 4.474.294 cổ phần chiếm 62,6 %

+Cổ đông nhỏ: 2.673.286 cổ phần chiếm 37,4 %

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

+Cổ đông tổ chức : 3.691.374 Cổ phần chiếm 51,65 %

+Cổ đông cá nhân : 3.456.206 cổ phần chiếm 48,35 %

- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

+ Cổ đông trong nước 7.076.984 cổ phần chiếm 99,01 %

+ Cổ đông nước ngoài 70.596 cổ phần chiếm 0,99 %

- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác

+ Nhà nước nắm giữ : 3.565.759 cổ phiếu chiếm 49,89%

+ Cổ đông khác : 3.581.821 cổ phiếu chiếm 50,11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Trong năm công ty sử dụng 8.860 tấn nguyên liệu và khoảng 2.000 tấn bao bì để sản xuất và đóng gói sản phẩm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng sử dụng trong năm 2017 khoảng 3.579.469 kw, bên cạnh đó còn dùng năng lượng từ việc đốt khoảng 10.715 tấn trấu ròi.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: trong năm công ty sử dụng khoảng 36.460 m³ nước để phục vụ sản xuất do Cty TNHH MTV KHCN Bê Tông Nhẹ Hidico và Cty TNHH MTV Cấp nước & Môi trường Đô thị cung cấp.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lao động bình quân năm 2017 là 532 người và thu nhập bình quân là 6.700.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tặng quà Tết Nguyên đán; tiền may đồ tết; lì xì năm mới Tết Nguyên đán; Quốc tế phụ nữ 08/03; du lịch trong năm; đường sữa bồi dưỡng đủ công; khám chữa bệnh; du lịch cho nhân viên có thâm niên từ 10 năm trở lên

- Công đoàn: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế; bồi dưỡng đường sữa hàng quý.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Tài trợ quỹ học bổng các trường học

- Ủng hộ hội chữ thập đỏ
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng Hội quán làng bột Sa Đéc
- Đóng góp kinh phí lắp đặt mô hình Camera an ninh trên địa bàn phường 2, phường 4 và phường Tân Quy Đông
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng cầu, đường nông thôn xã Tân Phú Trung
- Hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình “Thắp sáng đường nông thôn” cho xã Tân Phú Trung
- Tài trợ cho đêm nhạc từ thiện gây quỹ vì người nghèo phường 1
- Đóng góp kinh phí thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai và biến đổi khí hậu, Việt Nam đã xác định tăng trưởng xanh là một chiến lược để phát triển bền vững. Tài chính xanh luôn được xác định là trọng tâm trong chính sách phát triển kinh tế toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra trên toàn cầu. Để thực hiện những vấn đề này ngoài nỗ lực của chính phủ thì cần có sự chung tay tham gia phối hợp của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải có những giải pháp thiết thực hơn, hành động cụ thể hơn để góp phần làm nền kinh tế xanh hơn. Các hoạt động của công ty luôn hướng đến việc đạt tiêu chuẩn thaanh thiện với môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra với tổng doanh thu đạt 290 tỷ đồng vượt 1.8% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 37,51 tỷ đồng vượt 1,38 % so với kế hoạch.

Những thành công đó dựa trên: Cải tiến máy móc thiết bị để hạ giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, đa dạng sản phẩm, mặt hàng sản phẩm từ gạo đang ngày được người tiêu dùng biết đến và tính nhiệm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong năm 2017 đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả các tài sản sau:

- Dây chuyền sấy vông và sấy dẻo sản phẩm từ gạo hơn 2 tỷ đồng
- Hệ thống lò hơi công suất 4 tấn/ giờ tương đương 2 tỷ đồng
- Hệ thống máy đóng gói bánh phồng tôm tự động khoảng 2,5 tỷ đồng

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ hiện tại chủ yếu là công nợ mua bán thường xuyên không có biến động lớn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tăng cường bộ phận bán hàng để mở rộng thị trường, khen thưởng cho cán bộ nhân viên tìm được khách hàng mới, thị trường mới, khen thưởng sáng kiến cải tiến máy móc thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Doanh thu ngày càng tăng, thị trường được mở rộng, tăng khả năng cạnh tranh, khai thác có hiệu quả các thị trường tiềm năng, dự kiến tốc độ phát triển khoảng bình quân 10 %/năm cho những năm tiếp theo.

5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Nhìn chung công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu năm sau cao hơn năm trước đạt kế hoạch đề ra và vượt kế hoạch về lợi nhuận.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
- Giải quyết chính sách lương thưởng cho người lao động kịp thời, đầy đủ
- Thị trường ngày càng được mở rộng.
- Ổn định bộ máy tổ chức Công ty.
- Ổn định và bước nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Được chính quyền địa phương các cấp đồng tình ủng hộ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông và các nghị quyết Hội đồng quản trị

- Trước tình hình kinh tế hiện nay, Ban tổng Giám đốc đã đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu và nội địa.

- Đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị để giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT	0,56%
02	Nguyễn Văn Kiệm	Thành viên HĐQT	0,71%
03	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT	0,82%
04	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT	1,51%
05	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	2,58%
06	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT độc lập	0%
07	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược : 5 người.

- Tiểu ban nhân sự: 3 người.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2017 HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp. Trong các cuộc họp có sự tham gia của đầy đủ 07 thành viên của HĐQT trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập; đại diện ban kiểm

soát tham gia các cuộc họp HĐQT. HĐQT đã thảo luận và đề ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRƯỞNG
01	25/04/2017	NQ v/v trả cổ tức đợt 2 năm 2016
02	17/06/2017	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại VCB Đồng Tháp
03	10/11/2017	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại BIDV CN Sa Đéc
04	27/11/2017	Về việc trả cổ tức đợt 1/2017

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia xây dựng quy chế tài chính, tiền lương và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT về kế hoạch và chiến lược kinh doanh của đơn vị.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược: Tham mưu cho HĐQT xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty như chiến lược về thị trường, phát triển sản phẩm mới, về đầu tư mở rộng sản xuất, về đổi mới thiết bị, công nghệ.

- Tiểu ban nhân sự: Tham mưu cho HĐQT về các chính sách lương, thưởng và công tác đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ cấp trung.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

01/ Ông Phạm Hữu Quá

02/ Ông Nguyễn Văn Kiệm

03/ Ông Mai Hoàng Tâm

04/ Ông Phạm Thanh Hùng

05/ Ông Lê Văn Phúc

06/ Ông Phạm Thành Đô

07/ Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
01	B. Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng Ban	0%
02	B. Hồng Lệ Vân	Thành viên	0%
03	Ô Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	0,12%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát họp 04 lần trong năm

Nội dung các cuộc họp: Soát xét hoạt động năm 2016 và tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty CP XNK Sa Giang .

Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2018

Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành về việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty

Kết hợp với Cty Kiểm Toán AFC Việt Nam xem xét báo cáo tài chính theo định kỳ 6 tháng và cả năm trong nhiệm kỳ 2014-2018

Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại hay tố cáo.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT	662.586.302
02	Nguyễn Văn Kiệm	Thành viên HĐQT – Tổng Giám Đốc	649.556.711
03	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc	485.455.288

04	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT	85.500.000
05	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	85.500.000
06	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT độc lập	85.500.000
07	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	85.500.000
08	Mật Bích Khuây	Phó Tổng Giám Đốc	434.932.074
09	Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng ban	306.814.378
10	Hồng Lệ Vân (SCIC)	Thành viên	64.800.000
11	Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	59.800.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ Thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty trong quá trình quản lý điều hành của đơn vị, báo cáo kịp thời đầy đủ đúng qui định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP XNK Sa Giang tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được cung cấp trên trang website của công ty và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

CÔNG TY CP XNK SA GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Văn Hiêm

